

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2020/DS-PT

Ngày: 15-7-2020

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Thọ

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Lộc

Ông Nguyễn Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Khương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Lữ Thị Tuyết Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 101/2020/TLPT-DS ngày 17 tháng 6 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 20/2020/DS-ST ngày 20 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 161/2020/QĐ-PT ngày 26 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1977

Địa chỉ: số x/y, ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh D, sinh năm 1972

Địa chỉ: số z, ấp PA, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Người kháng cáo: bị đơn, Anh Nguyễn Thanh D

NỘI DUNG VỤ ÁN

-Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 11 năm 2019 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc K trình bày:

Anh K là người mua bán dê nuôi lấy thịt. Anh D có nhu cầu dê giống để nuôi nên: Vào ngày 08/7/2016 anh có bán dê nuôi lấy thịt cho anh D với số tiền là: 38.500.000 đồng, ngày 24/8/2016 anh bán thêm cho anh D với số tiền là 62.500.000 đồng, số lượng tính bằng con. Mỗi lần giao dê giống hai bên chỉ thỏa thuận giá là bao nhiêu chứ không có thỏa thuận gì về thiệt hại sau khi giao dê giống cho anh D nuôi, khi giao dê giống anh D hẹn 03 tháng sau bán trái cây sẽ trả tiền. Anh giao dê giống cho anh D lúc đó dê vẫn khỏe mạnh không có dịch bệnh, trong quá trình nuôi không biết anh D nuôi như thế nào mà dê chết. Khi dê bị bệnh anh D không có báo cho anh biết đến khi dê chết thì anh D kêu anh lấy số dê chết bán lại dùm, số tiền anh bán thịt dê dùm cho anh D là 16.650.000 đồng. Khi mua bán hai bên có ghi vào sổ do anh K giữ.

Sau đó anh D nói anh bán dê giống bị bệnh, không rõ nguồn gốc, nên anh D không trả tiền cho anh, anh đòi nhiều lần nhưng anh D cố tình tránh né. Vào ngày 22/5/2018 anh và anh D viết lại biên nhận là anh D mua dê của anh 2 lần tổng cộng 101.000.000 đồng, trừ đi số tiền anh lấy dê chết bán lại dùm cho anh D là 16.650.000 đồng, còn lại 84.350.000 đồng anh yêu cầu anh D trả lại.

- Bị đơn anh Nguyễn Thanh D trình bày:

Anh thừa nhận vào ngày 08/7/2016 và ngày 24/8/2016 anh có mua dê giống của anh K để nuôi số tiền là 101.000.000 đồng. Khi mua dê giống anh K có ghi vào cuốn sổ do anh K giữ. Cụ thể vào ngày 08/7/2016 mua 14 con dê cái, 01 con dê đực số tiền 38.500.000 đồng, ngày 24/8/2016 mua 03 con dê chữa 20.000.000 đồng, 01 con dê đực số tiền 7.500.000 đồng, 06 con dê núi số tiền 30.000.000 đồng, 01 con dê nái số tiền 5.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền anh mua dê giống của anh K là 101.000.000 đồng. Khi đặt hàng anh và anh K không có thỏa thuận con giống phải có giấy tờ kiểm dịch. Nhưng các bên ngầm hiểu phải có giấy tờ kiểm dịch, khi đem về nuôi trong vòng 03 tháng tất cả những con dê anh K bán cho anh nuôi đều chết hết. Khi dê bỏ ăn anh có báo cho anh K biết để thu hồi lại, khi dê chết anh K cho người đem về. Anh K có nói là sẽ đổi lại giống dê khác cho anh nuôi, nhưng anh K không giao.

Việc thỏa thuận này hai bên thỏa thuận miệng không có làm giấy tờ. Ngoài số dê giống mua của anh K anh có lấy giống dê ở chỗ khác để nuôi, khi dê đạt chất lượng anh có bán cho anh K 03 con số tiền 80.000 đồng/ kg, nhưng khi tính tiền anh K nói giá 50.000 đồng/kg anh cũng đồng ý, số tiền 03 con là 5.250.000 đồng, số dê chết anh K thu hồi lại tính tiền cho anh là 7.400.000 đồng, do số lượng thu hồi thiếu nên anh K cộng thêm cho anh 04 con = 4.000.000 đồng, nên anh K ghi

biên nhận số dê anh bán lại cho anh K là 16.650.000 đồng. Lý do anh đồng ý thỏa thuận số tiền dê mà anh K thu hồi của anh và khấu trừ số tiền anh mua dê của anh K là vì nếu anh không đồng ý thì anh không có cứ chứng minh là anh đã giao số dê chết lại cho anh K, nên anh phải đồng ý ký biên nhận cho anh K nợ số tiền là 84.350.000 đồng.

Theo yêu cầu khởi kiện của anh K anh không đồng ý vì thời điểm dê chết là còn trong thời gian kiểm tra, kiểm định, anh K không có giấy tờ chứng minh số dê có xuất xứ được kiểm định. Còn nếu không có giấy tờ thì sau thời hạn 03 tháng, nếu dê không chết thì anh mới trả tiền cho anh K. Vì khi dê bị bệnh anh và anh K có thỏa thuận bằng miệng vấn đề này.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2020/DS -ST ngày 20 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 92, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 430; 440 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc K, buộc bị đơn anh Nguyễn Thanh D có nghĩa vụ trả nguyên đơn số tiền mua dê giống còn nợ 84.350.000 đồng, chịu lãi chậm thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 27/4/2020, bị đơn kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm nêu trên yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

-Các đương sự không cung cấp thêm chứng cứ và giữ nguyên ý kiến tại cấp sơ thẩm.

-Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Những người tiến tố tụng và tham gia tố tụng nghiêm chỉnh tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm; Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn Nguyễn Thanh D còn trong hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Anh K và anh D đã xác lập hợp đồng mua bán tài sản quy định tại Điều 430 của Bộ luật dân sự năm 2015, theo đó thỏa thuận anh K bán cho anh D số dê nuôi tổng trị giá 101.000.000đ. Thực hiện hợp đồng anh K đã giao đủ số dê giống cho anh D nhưng chưa nhận tiền. Thời gian sau số dê anh D nuôi bị bệnh chết. Anh K đã bán một số dê chết được 16.650.000đ trừ vào tổng giá 101.000.000đ là sự việc được các bên thừa nhận và cùng xác lập các chứng từ ngày 22/5/2018, còn lại 84.350.000đ anh D không trả anh K là vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên cấp sơ thẩm tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Anh D kháng cáo cho rằng khi mua dê giống của anh K có thỏa thuận bằng lời nói là dê giống phải sạch bệnh, có giấy kiểm dịch và trong thời hạn 03 tháng không đạt chất lượng sẽ trả lại, đây là lời trình bày đơn phương phía anh K không thừa nhận, tại phiên tòa phúc thẩm anh D không có chứng cứ tài liệu nào chứng minh nên kháng cáo của anh D không được chấp nhận như đại diện kiểm sát nhận định. Thực tế dê giống của anh D bị chết sau thời điểm giao nhận khoảng 1 – 2 tháng như anh D trình bày nên anh D phải chịu rủi ro kể từ thời điểm giao nhận theo quy định tại Điều 441 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ theo quy định tại khoản 1 điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Thanh D, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 20/2020/DS -ST ngày 20 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

Áp dụng các Điều 430, 440, 441 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc K.

Buộc bị đơn anh Nguyễn Thanh D trả anh Nguyễn Ngọc K 84.350.000đ (*tám mươi bốn triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng*).

2.Ấn phí dân sự phúc thẩm: Buộc bị đơn anh Nguyễn Thanh D phải nộp 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) theo lai thu số 0005698 ngày 27/4/2020 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, ông D đã nộp đủ.

Các nội dung quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, được quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

3.Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Cấp cao;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Tòa án ND TP. Vĩnh Long;
- Chi cục thi hành án DS TPVL;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trường Thọ